



Tuần 36 (05/09-09/09/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Áp lực chốt lãi tại ngưỡng tâm lý
1,300 điểm vẫn chưa được giải tỏa*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Áp lực chốt lãi tại ngưỡng tâm lý 1,300 điểm vẫn chưa được giải tỏa*
2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ: *SBV bơm ròng tiền ra thị trường qua kênh tín phiếu*
3. PTKT VN-INDEX: *Giăng co khi VN-Index tiến về ngưỡng tâm lý 1,300 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *Trung Quốc tiếp tục nới lỏng CSTT*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông 10.02%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF giao dịch trái chiều*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Áp lực chốt lãi tại ngưỡng tâm lý 1,300 điểm vẫn chưa được giải tỏa

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1280.51	0.26%
GTGD/phiên (tỷ VND)	14,161.06	6.48%
Khối ngoại (tỷ VND)	-564.46	
HNX-INDEX	291.92	-3.29%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1992.01	7.50%
Khối ngoại (tỷ VND)	-10.97	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3924.26	-1.07%	-3.29%	-5.33%
EU (EURO STOXX)	3544.38	2.54%	-1.65%	-4.86%
China (SHCOMP)	3186.48	0.05%	0.05%	-1.26%
Japan (NIKKEI)	27650.84	-0.04%	-3.46%	-1.01%
Korea (KOSPI)	2409.41	-0.26%	-0.72%	-2.58%
Singapore (STI)	3205.69	-0.57%	-1.35%	-1.96%
Thailand (SET)	1622.15	0.01%	-1.38%	1.46%
Phillipines (PCOMP)	6692.65	1.58%	-0.21%	3.23%
Malaysia (KLCI)	1491.18	-0.05%	-0.29%	-1.10%
Indonesia (JCI)	7177.18	0.34%	0.59%	1.70%
Vietnam (VNIndex)	1280.51	0.09%	0.26%	2.46%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2209	1293.90	-1%	29,568	45,971
VN30F2210	1290.80	-0.82%	96	588
VN30F2212	1274.70	-2.05%	7	480
VN30F2203	1277.40	-1.85%	11	518

TTCK VIỆT NAM

Chỉ số vững vàng trước kỳ nghỉ Lễ nhờ lực cầu bắt đáy và các cổ phiếu chủ chốt

Nỗ lực hồi phục sau phiên rung lắc đầu tuần, VN-Index vẫn không duy trì được chuỗi tăng điểm 8 tuần liên tiếp khi đã giảm 0.2% trong 3 phiên giao dịch trước kỳ Nghỉ Lễ. Diễn biến thị trường vẫn khá tích cực khi nhìn vào lực cầu bắt đáy phiên đầu tuần nhưng không rõ ràng ở 2 phiên hồi phục sau đó với thanh khoản thấp. Các cổ phiếu lớn nâng đỡ giúp cho diễn biến và tâm lý thị trường ổn định nhanh chóng dù có đến 12/19 ngành giảm điểm trong tuần qua. Thông điệp của SBV sẽ công bố room tăng trưởng tín dụng trong tuần này cũng tạo thế cân bằng với những diễn biến tiêu cực trên thế giới. Chưa thay đổi quan điểm so tuần trước, chúng tôi cho rằng áp lực chốt lãi vẫn chưa được giải phóng nhiều và sẽ tăng trở lại khi VN-Index tiến gần vùng tâm lý 1,300 điểm. Do vậy quan điểm thận trọng tránh mua đuổi cũng như thực hiện chốt lãi từng phần và canh mua tại phiên rung lắc mạnh vẫn được duy trì.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 tăng 15.6% yoy và tăng 9.4% yoy trong 8 tháng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 8 và 8 tháng tăng lần lượt 50% yoy và 19.3% yoy. Xuất khẩu cũng tăng lần lượt 22% và 17% yoy. Cán cân thương mại 8 tháng ước xuất siêu 3.96 tỷ USD. CPI tăng nhẹ trong tháng 8 và CPI bình quân 8 tháng ở mức 2.58%. Chỉ số USD tháng 8 tăng 0.18% và bình quân 8 tháng tăng 0.37%. Các số liệu công bố tháng 8 cho thấy các động lực tăng trưởng tốt từ lĩnh vực sản xuất, tiêu dùng và vĩ mô ổn định. Tuy nhiên một số chỉ tiêu vẫn chưa cải thiện rõ rệt như vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 8 tháng chỉ đạt 51% kế hoạch năm và vốn đăng ký FDI giảm 12.3% so cùng kỳ.

TTCK THẾ GIỚI

Các thị trường rung động trước quan điểm cứng rắn của lãnh đạo các NHTW

TTCK Hoa Kỳ nổi dài chuỗi 3 phiên giảm điểm sau nhận định chống lạm phát của Chủ tịch FED vào ngày 26/8. Đà hồi phục của S&P 500 từ giữa tháng 6 đã bị giảm một nửa chỉ còn 8.7% trong khi Dow Jones và Nasdaq tăng 6% và 11% so với đáy. Diễn biến sụt giảm cũng diễn ra ở nhiều thị trường Châu Âu và Châu Á trong bối cảnh lo ngại lãi suất tăng cao và chính sách tiền tệ thắt chặt hơn. Lo ngại suy thoái kinh tế cũng kéo chỉ số hàng hóa Bcom giảm -2.6% với sụt giảm của nhiều loại hàng hóa như giá dầu, kim loại và sản phẩm nông nghiệp. Trong 3 phiên giao dịch, USD Index cũng kịp tăng 0.2%, và có mức tăng mạnh 1.2% so với CHF (Thụy Sĩ) và THB (Thái Lan). Diễn biến của các thị trường tuần qua là kết quả của việc điều chỉnh lại kỳ vọng về việc sớm đảo chiều chính sách của các NHTW. Lãnh đạo các NHTW hàng đầu thế giới đều phát thông điệp cứng rắn và đồng nhất về cuộc chiến chống lạm phát tại hội nghị Jackson Hole. Chủ tịch FED xác nhận sẽ dùng các công cụ đến mức đủ để đưa lạm phát về gần hơn mục tiêu dài hạn 2%. Người đứng đầu NHTW Anh, Thụy Sĩ, Hàn Quốc và quan chức ECB cũng có thông điệp chung sẽ tiếp tục tăng lãi suất cho dù điều này gây tổn thương cho nền kinh tế. Các quan chức ECB đang tranh luận về mức độ tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9 với mức 0.75% so với mức tăng 0.5% vào tháng 7. Ngược lại với các quốc gia khác, Chính phủ Trung Quốc công bố triển khai gói hỗ trợ kinh tế có giá trị lớn hơn so với năm 2020 giai đoạn đỉnh điểm của đại dịch. Nội dung chi tiết gói hỗ trợ chưa công bố nhưng trước đó Trung Quốc đã có một số hỗ trợ về đầu tư hạ tầng, miễn thuế, hạ lãi suất cho vay cơ bản và cho phép chính quyền địa phương phát hành thêm trái phiếu.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



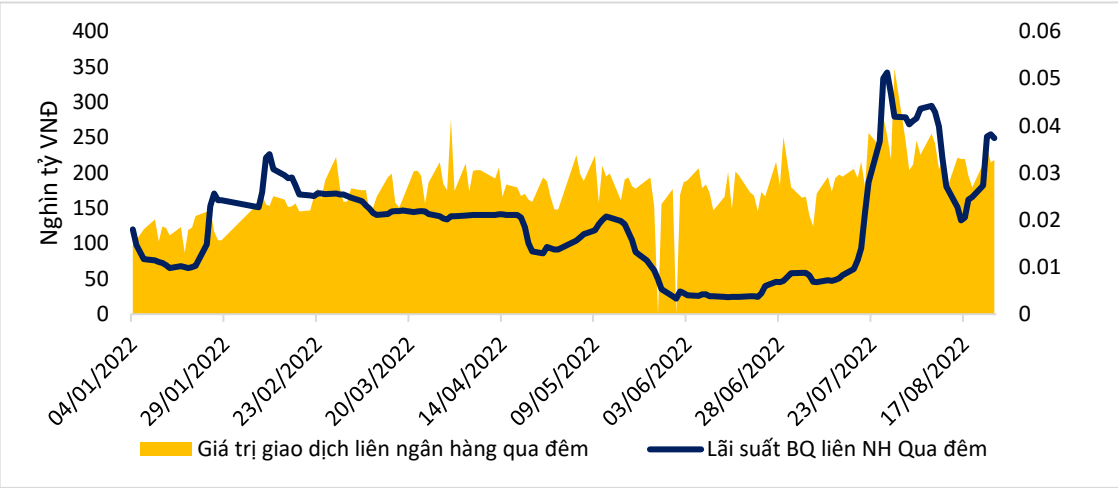
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị bán (tỷ VNĐ)	Giá trị đáo hạn (tỷ VNĐ)	Giá trị ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 28	11/7/2022	15/7/2022	59,279.00	56,824.80	2,454.20
Tuần 29	18/7/2022	22/7/2022	24,150.00	78,049.60	-53,899.60
Tuần 30	25/7/2022	29/7/2022	0.00	12,379.50	-12,379.50
Tuần 31	1/8/2022	5/8/2022	12,000.00	39,899.90	-27,899.90
Tuần 32	8/8/2022	8/12/2022	9,700.00	58,899.50	-49,199.50
Tuần 33	15/8/2022	19/8/2022	103,729.60	9,700.00	94,029.60
Tuần 34	22/8/2022	26/8/2022	33,730.00	71,429.60	-37,699.60
Tuần 35	29/8/2022	2/9/2022	1,000.00	36,130.00	-35,130.00

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	3.52%	3.80%	3.83%	4.54%	4.86%	6.31%	7.02%
So với tuần trước	1.27%	1.18%	1.15%	0.08%	0.10%	0.03%	0.96%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	220,511	6,570	5,293	1,341	3,874	566	23
So với tuần trước	6.43%	-27.41%	180.60%	41.01%	7.45%	68.25%	109.09%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 25/08/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 35, 1,000 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành; 31.6 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu đáo hạn. Như vậy, SBV đã bơm ròng 35.1 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu.



PTKT VN-INDEX: Giảm co khi VN-Index tiến về ngưỡng tâm lý 1,300 điểm

Đồ thị ngày: Ảnh hưởng mạnh từ diễn biến tiêu cực của thị trường quốc tế tuần trước, VN-Index có phiên giao dịch rung lắc mạnh đầu tuần. Lực cầu mạnh khi chỉ số giảm dưới SMA100 đã giúp chỉ số thu hẹp đà giảm, hình thành nến hammer và mở ra cơ hội phục hồi trong 2 phiên cuối tuần. 2 cây nến doji cuối tuần với bóng nến trên dài với thanh khoản thấp phản ánh tâm lý thận trọng trước kỳ nghỉ Lễ. NĐT nhanh chóng ổn định tâm lý nhưng bên mua vẫn chưa thể kiểm soát biến động giá. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì tích cực, dù vậy vẫn chưa thoát khỏi tầm ảnh hưởng phân kỳ âm với giá.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm về mức 62 điểm.
- MACD cắt đường tín hiệu từ trên xuống và thu hẹp nhẹ với mức 0.
- Thanh khoản giảm mạnh.
- VN-Index giữ trên SMA20 và SMA100 đồ thị tuần.

Nhận định: VN-Index không duy trì được chuỗi tuần tăng điểm liên tiếp khi chỉ có 3 phiên giao dịch trong tuần. Dù vậy, diễn biến thị trường trong tuần qua vẫn khá tích cực nhờ lực cầu bắt đáy tốt. Chỉ số duy trì trên SMA100 và duy trì trên nền tích lũy trên 1,275 điểm. Dù vậy, chỉ số chưa thoát khỏi vùng phân kỳ âm nhẹ so với đường giá và diễn biến khó lường thị trường thế giới khiến cho các nhịp rung lắc vẫn có thể diễn ra khi tiến về ngưỡng tâm lý và ngưỡng cản 1,300 – 1,320 điểm tuần tới.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Trung Quốc tiếp tục nới lỏng CSTT*

VIỆT NAM:

- Tổng vốn FDI 8T.2022 ước đạt 16.8 tỷ USD, giảm hơn 12% svck năm trước, đánh dấu tháng thứ 7 liên tiếp ghi nhận vốn FDI giảm.
- Tổng thu NSNN lũy kế 8T.2022 đạt 1,208.2 ngàn tỷ đồng, bằng 85.6% dự toán năm và tăng 19.4% so với cùng kỳ năm trước.
- Lạm phát cơ bản T8.2022 tăng 0.4% so với tháng trước, tăng 3.06% svck. Lạm phát cơ bản 8T.2022 tăng 1.64% svck 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2.58%).
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8T.2022 ước đạt gần 3.7 triệu tỷ đồng, tăng hơn 19% svck, mức tăng cao nhất kể từ 2018.
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu 8T.2022 ước đạt 497.64 tỷ USD, tăng 15.5% svck, trong đó xuất khẩu tăng 17.3%; nhập khẩu tăng 13.6%. Cán cân thương mại hàng hóa 8T.2022 ước tính xuất siêu 3.96 tỷ USD.
- Tổng số DN đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động 8T.2022 tăng 31.1% svck, trong đó số DN thành lập mới tăng 24.2% và số DN quay trở lại hoạt động tăng 48.3%.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 8T.2022 ước tăng 9.4% svck, trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 10.4%, đóng góp 8.1 điểm phần trăm vào mức tăng chung.
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán: Từ 29/8, chu kỳ thanh toán chứng khoán chính thức rút ngắn xuống T+2.
- NHNN: Dự kiến có thông báo chính thức về điều chỉnh phần room tín dụng cho các NHTM trong tuần này.

THẾ GIỚI:

- Mỹ: chỉ số niềm tin người tiêu dùng T8.2022 tăng lên 103.2 sau chuỗi giảm 3 tháng vừa qua, đạt mức cao nhất kể từ T5.2022.
- Trung Quốc: Chỉ số PMI tháng 8 là 49,4%, tăng 0,4 điểm phần trăm so với tháng trước, nhưng vẫn dưới 50.
- Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp của Nhật Bản vẫn ở mức 2.6% trong tháng thứ ba liên tiếp vào T7.2022. Số người thất nghiệp T7.2022 giảm 2.2% xuống 1.76 triệu người svck 2021.
- Nhật Bản: Sản lượng công nghiệp (MoM) giảm xuống còn 1% từ mức 9.20%.
- EU: chỉ số tâm lý kinh tế T8.2022 giảm xuống 97.6 điểm, với ngành công nghiệp ghi nhận mức sụt giảm mạnh nhất xuống 1.2 điểm từ 3.4 điểm trong T7.
- EU: sẽ tổ chức một cuộc họp khẩn cấp về năng lượng vào ngày 9/9 để chuẩn bị cho việc can thiệp khẩn cấp vào thị trường điện.
- Đức: lạm phát T8.2022 đã tăng lên 8.8% svck năm trước (tính theo tiêu chuẩn EU), chạm mức cao nhất trong gần 50 năm.
- New Zealand: chỉ số niềm tin của người tiêu dùng T8.2022 giảm xuống 47.80%, tức giảm 8.9 điểm phần trăm so với tháng trước.
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF): phê duyệt khoản viện trợ khoảng 1.2 tỷ USD cho Pakistan, phê duyệt hạn mức tín dụng 18.5 tỷ USD cho Chile.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

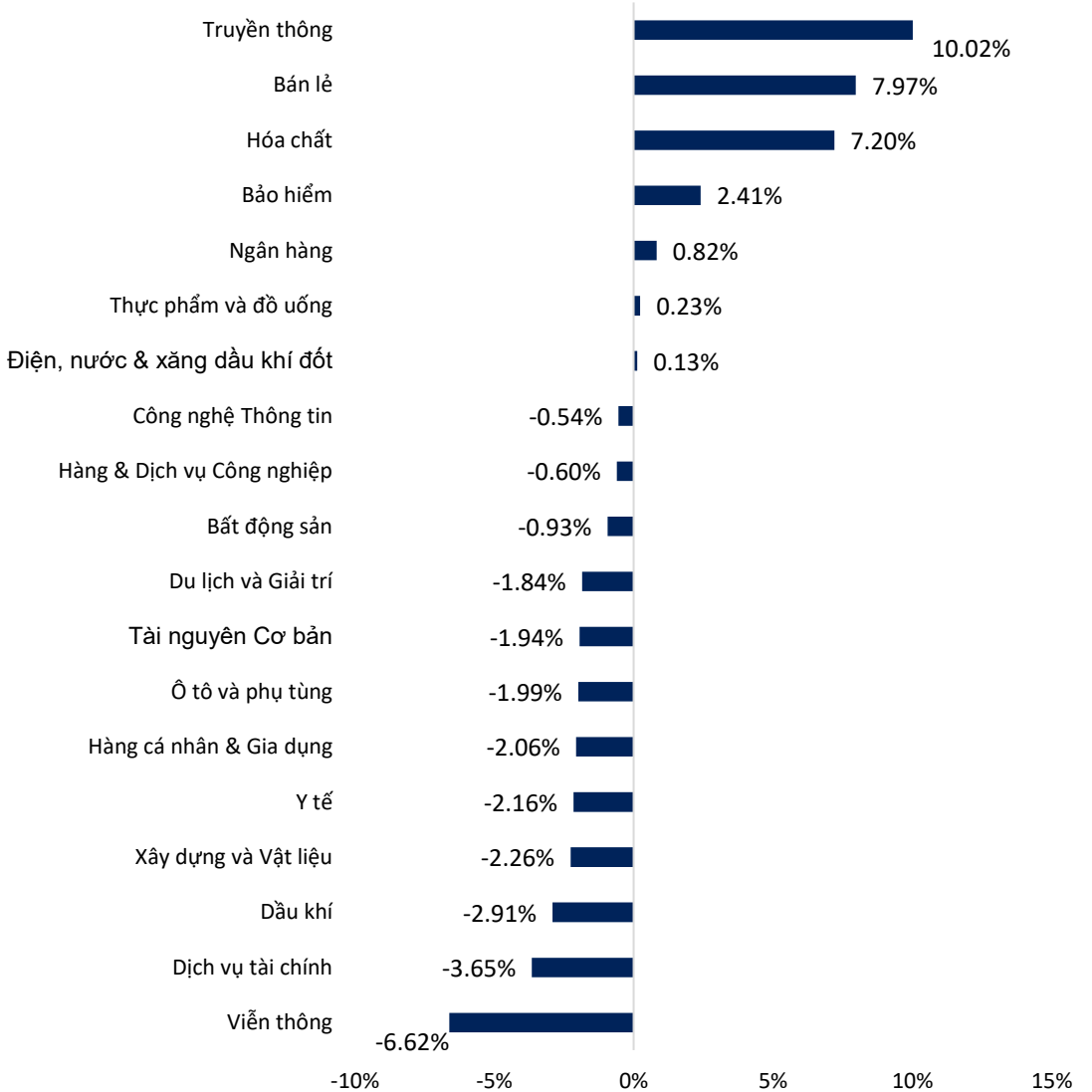
- Thông tin vĩ mô quốc tế và biến động của thị trường chủ chốt.
- SBV công bố room tín dụng cho các Ngân hàng thương mại.
- Ngày 5/9, PMI Anh, EU; Cuộc họp OPEC. 6/9, Lãi suất và báo cáo lãi suất của NHTW Australia; PMI dịch vụ Hoa Kỳ. 7/9, GDP quý II điều chỉnh, tỷ lệ thất nghiệp của EU; Lãi suất và báo cáo lãi suất của NHTW Canada. 8/9, Lãi suất và biên bản chính sách tiền tệ ECB; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 9/9, Doanh thu bán lẻ, sản xuất công nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc; Tỷ lệ thất nghiệp Canada.



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Truyền thông	1.55%	10.02%	14.96%	YEG	-5.26%		
Bán lẻ	1.04%	7.97%	20.44%	MWG	10.78%	PNJ	-2.05%
Hóa chất	-0.68%	7.20%	11.74%	DRC	-1.31%	DGC	4.85%
Bảo hiểm	1.83%	2.41%	2.75%	BVH	2.81%	PVI	4.15%
Ngân hàng	-0.31%	0.82%	6.20%	VCB	2.44%	VPB	1.27%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	86.87	0.30%	-6.65%	-3.20%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	93.02	0.71%	-6.05%	-2.29%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	246.36	3.28%	-7.99%	-7.54%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,712.19	0.86%	-1.49%	-3.01%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	18.04	1.31%	-4.53%	-10.08%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,420.50	1.85%	-2.79%	3.71%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	811.00	2.11%	0.71%	3.51%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.94	2.15%	-3.95%	-2.21%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	216.90	-0.60%	-3.77%	-4.45%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	18.15	0.89%	-1.73%	2.14%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	228.80	-1.59%	-3.91%	8.31%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,633.00	0.47%	-6.10%	-2.22%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	3,622.00	-1.74%	-1.74%	-7.84%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,295.50	0.02%	-5.67%	-4.93%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	665.50	-3.13%	-3.13%	-8.33%		HPG
Than đá	USD/MT	407.15	1.84%	4.38%	18.44%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	534.20	-2.36%	-2.36%	-8.77%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VCB	1.82%	1.80
GVR	3.74%	0.96
GAS	1.65%	0.92
MSN	2.05%	0.83
VHM	1.16%	0.77
BID	1.52%	0.77
MWG	2.49%	0.67
BCM	1.66%	0.39
DPM	5.83%	0.30
DGC	3.11%	0.28
Tổng		7.69

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-2.00%	-1.26
VNM	-1.82%	-0.74
HPG	-2.13%	-0.74
NVL	-1.68%	-0.69
VRE	-3.99%	-0.68
TCB	-1.39%	-0.49
KBC	-6.22%	-0.45
PLX	-2.99%	-0.43
DIG	-5.24%	-0.32
SSI	-3.23%	-0.30
Tổng		-6.09

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
PVD	73.54	8.85
DXG	58.15	29.64
VHM	49.27	23.15
SHB	45.82	4.31
MSN	42.21	28.90
CTG	37.21	26.84
GAS	31.14	3.01
PVT	26.40	14.29
VHC	19.66	27.68
BID	19.38	16.92
Tổng	402.79	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
TLG	-162.72	20.37
NVL	-115.54	5.77
DGC	-98.56	13.47
VIC	-70.69	12.21
HPG	-66.17	20.47
VRE	-52.84	32.05
KBC	-49.61	18.06
PHR	-35.56	12.95
VJC	-33.59	16.57
FUEVFN	-26.06	
Tổng	-711.34	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VNM	108.9934	102.126	14.91%
BID	105.5458	104.9014	23.84%
CTG	103.19	103.9128	14.37%
SAB	113.1729	100.8106	20.14%
HDB	103.6036	101.1759	7.01%
KDH	98.36991	101.5488	-1.45%
PLX	94.87669	100.7513	0.36%
VIB	96.46882	103.7852	12.61%
PDR	99.92123	101.5516	8.66%
TPB	91.94302	101.1582	4.48%
MBB	99.99621	101.3644	1.97%
TCB	98.38824	103.4831	4.56%
GVR	93.65678	103.3664	12.13%
SSI	86.13904	108.3784	-7.81%
VPB	97.85461	100.2776	0.00%
STB	98.83203	107.2872	14.81%
POW	100.4988	99.61002	-9.09%
VJC	102.948	96.41088	-4.25%
BVH	106.5482	99.5404	11.64%
FPT	108.3705	94.75577	-7.75%
VRE	100.7247	98.68285	-8.88%
MSN	101.7374	98.6137	4.19%
NVL	106.7166	99.86366	7.20%
MWG	101.8912	93.78037	-6.33%
ACB	104.4809	99.26067	2.28%
VCB	105.0597	99.94159	6.19%
GAS	106.6405	95.35646	-6.02%
VHM	98.03429	97.19937	-10.95%
VIC	96.51566	96.17554	-16.84%
HPG	87.55395	99.412	-7.63%

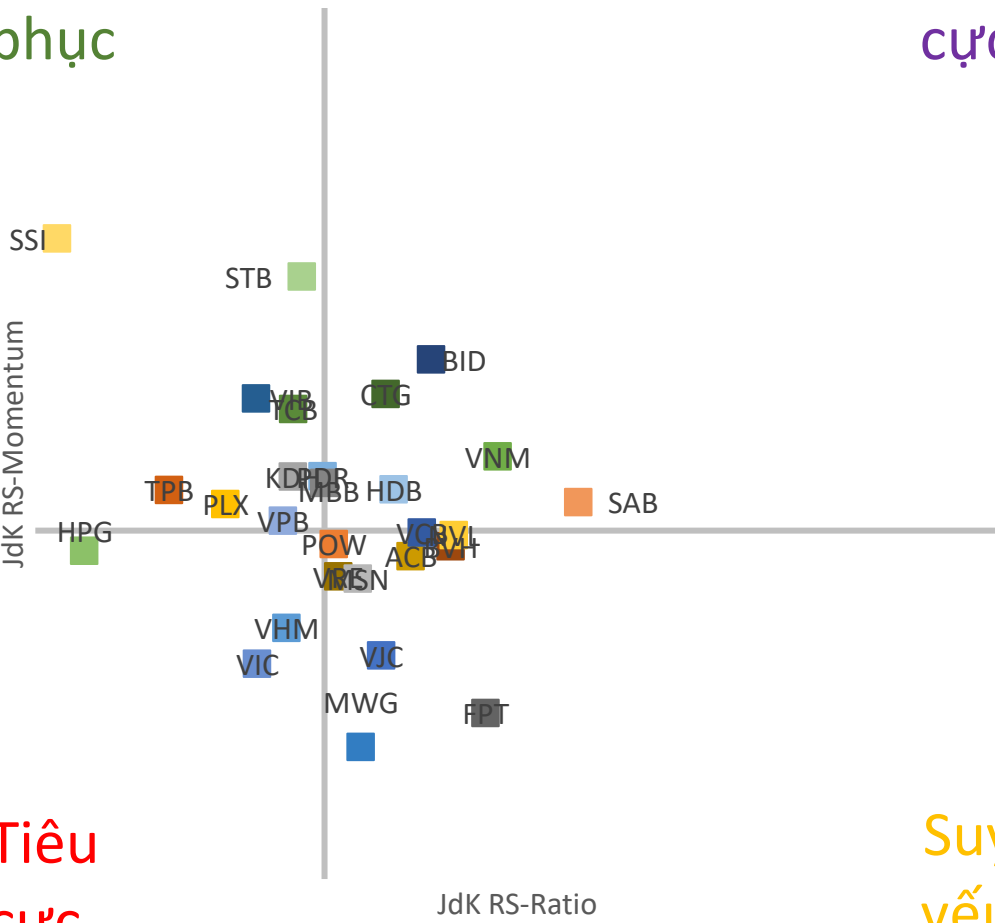
Hồi
phục

SSI

JdK RS-Momentum

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	758.40	3,428.89	19,663.94
Giá trị bán	938.96	3,963.09	19,593.18
Mua / bán ròng	-180.56	-534.19	70.80
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	322.27	1,386.50	8,090.23
Giá trị bán	367.55	1,277.46	7,610.07
Mua / bán ròng	-45.27	109.04	480.16
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFNVD	47.01	SAB	-19.20
SSI	41.42	NVL	-18.96
MWG	38.97	HTP	-14.90
VCB	27.82	DPM	-13.63
E1VFN30	22.08	IJC	-10.32
MBB	22.03	POW	-10.02
MSN	21.80	PHR	-8.18
STB	19.77	QNS	-7.90
PNJ	17.29	GEX	-6.17
HPG	15.69	VHC	-6.13

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	342.54	0.98	-1.01	-3.26%	-4.95	-12.65	-22.51
FUEMAVN30	30.08	0.68	0.00	-3.63%	1.01	0.99	0.99
FUESSVFL	149.26	0.81	0.00	-2.13%	0.40	9.27	15.55
FUESSVN30	3.85	0.71	0.00	-2.67%	0.0	0.0	0.0
FUEVFNVD	786.12	1.23	-0.08	-3.73%	-1.8	-36.8	50.5
FUEVN100	11.11	0.75	0.00	-2.66%	0.0	0.4	2.3
FTSE Vietnam	312.68	35.40	0.00	-1.68%	0.5	34.5	33.7
FUBON FTSE	605.19	0.49	0.50	0.61%	1.0	11.8	96.3
iShare	358.65	27.91	0.00	-1.79%	0.0		-23.5
KIM	128.43	16.05	0.00	-0.21%	0.0	-3.15	-4.73
PREMIA	25.64	10.26	0.00	-0.68%	0.00	2.21	2.19
VNM	386.01	15.38	0.00	-0.25%	0.00	1.53	-14.37

Nhận định: Khối ngoại bán ròng trong tuần. Các ETF giao dịch trái chiều dù vậy quy mô bán ròng vẫn áp đảo với E1, Diamond và VNM. Trong tuần khối ngoại mua ròng ở nhiều thị trường ngoại trừ thị trường Philippines, Đài Loan và Vietnam.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

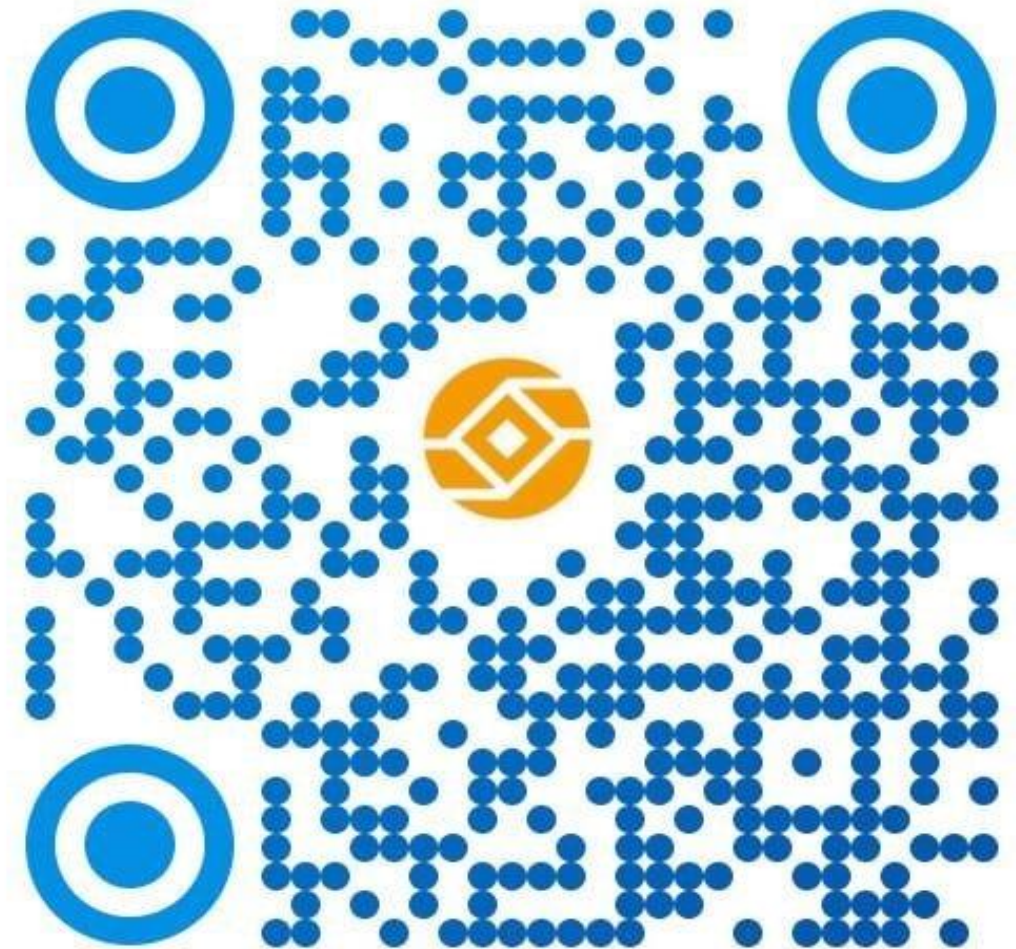
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

